

# NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT XÉT XỬ PHÚC THẨM, GIÁM ĐỐC THẨM, TÁI THẨM CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ

NGUYỄN ĐÌNH TRUNG\*

**Tóm tắt:** Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm là công tác quan trọng và có ý nghĩa lớn trong giải quyết vụ án hình sự. Bài viết này, tác giả phân tích một số kỹ năng của Kiểm sát viên khi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm, từ đó, kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trên thực tiễn.

*Từ khóa:* Thực hành quyền công tố; kiểm sát xét xử; phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

*Ngày nhận bài:* 06/12/2018; *ngày biên tập xong:* 11/12/2018; *ngày duyệt bài:* 18/12/2018.

Sau hơn 03 năm thành lập và đi vào hoạt động, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã từng bước khẳng định được vị trí, vai trò, trách nhiệm của một cấp Kiểm sát. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp và đạt được kết quả cao. Song song với những kết quả đạt được thì công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, bất cập như: Các hoạt động nghiệp vụ của Kiểm sát viên trước

khi tham gia phiên tòa chưa được chuẩn bị tốt, chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử chưa cao, nhất là trong hoạt động xét hỏi và tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa, vẫn còn Kiểm sát viên thụ động trong thực hiện hoạt động này, chưa có tinh thần, trách nhiệm cao, năng lực chuyên môn còn hạn chế... Vì vậy, việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của VKSND cấp cao đối

\* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

với các vụ án hình sự trong thời gian tới là một đòi hỏi, yêu cầu cấp thiết để góp phần chung vào công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn, tội phạm, tiếp tục khẳng định vị thế của các VKSND cấp cao. Để làm được điều đó, các Kiểm sát viên cần lưu ý thực hiện tốt một số kỹ năng nghiệp vụ cơ bản trong giai đoạn này và thực hiện đồng bộ với các giải pháp cụ thể sau:

**1. Một số kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự**

*Thứ nhất, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án, lập hồ sơ kiểm sát.*

Đây là hoạt động ban đầu nhưng có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm. Trước hết, cần phân loại hồ sơ kiểm sát để định hướng nghiên cứu, lập hồ sơ kiểm sát đảm bảo đủ các tài liệu, chứng cứ để giải quyết nội dung kháng cáo, kháng nghị, mà không cần thiết phải trích lập hồ sơ kiểm sát gồm toàn bộ tài liệu, chứng cứ như hồ sơ chính của vụ án; theo đó, nên phân loại theo dạng nội dung kháng cáo, kháng nghị. Nội dung kháng cáo của bị cáo thường gặp là: Kháng cáo kêu oan, yêu cầu chuyển tội danh khác nhẹ hơn, xin giảm án... Nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát thường gặp là: Yêu cầu tăng hình phạt, chuyển khung hình phạt nặng hơn, chuyển tội danh nặng hơn, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại trong trường hợp Toà án cấp sơ thẩm tuyên không có tội nhưng có căn cứ cho rằng người đó đã phạm tội hoặc do vi phạm nghiêm trọng về tố tụng...

Phương pháp nghiên cứu, lập hồ sơ kiểm sát vụ án hình sự trong một số trường hợp cụ thể:

- Đối với loại án có kháng cáo kêu oan: Việc phân loại các dạng kêu oan có ý

nghĩa rất quan trọng, giúp cho Kiểm sát viên định hướng chính xác trong việc xây dựng hồ sơ kiểm sát. Qua thực tế có thể phân loại như sau:

+ Kháng cáo kêu oan toàn bộ có hai dạng: Dạng thứ nhất, quá trình điều tra, bị cáo nhận tội, tại phiên toà sơ thẩm kêu oan, lý do thường đưa ra là nhận tội để được ra Toà mới khai báo sự thật, vì nếu không nhận tội sẽ bị đánh hoặc do bị ép cung, mớm cung, bức cung; dạng thứ hai, lúc đầu nhận tội, nhưng sau đó không nhận tội hoặc tại phiên toà sơ thẩm nhận tội nhưng khi kháng cáo vẫn cho rằng án sơ thẩm xử bị cáo là oan (dạng này thường biến thành xin giảm án khi nghe Hội đồng xét xử phúc thẩm và Kiểm sát viên giải thích về pháp luật hình sự).

+ Kháng cáo kêu oan về tội danh: Bị cáo nhận thức là không phạm tội đã bị án sơ thẩm tuyên xử mà bị cáo cho rằng mình phạm tội khác.

+ Kháng cáo kêu oan về mức án: Bị cáo cho rằng án sơ thẩm đánh giá bị cáo chủ mưu cầm đầu là không đúng nên mức án xử nặng hơn bị cáo khác là oan cho bị cáo.

Dù kháng cáo kêu oan ở dạng nào thì khi nghiên cứu, lập hồ sơ kiểm sát, Kiểm sát viên đều phải thận trọng, chuẩn bị chứng cứ đầy đủ, chi tiết phục vụ giải quyết kháng cáo. Hiện nay, việc trích lập hồ sơ kiểm sát chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp photocopy các văn bản gốc trong hồ sơ chính nên cần phải lập bảng tổng hợp nội dung hỏi cung bị cáo, bản tổng hợp nội dung ghi lời khai từ khi khởi tố vụ án đến khi kết thúc điều tra và cả các bản phúc cung của Viện kiểm sát. Việc làm này có ý nghĩa rất quan trọng, giúp Kiểm sát viên đánh giá được toàn diện diễn biến tâm lý của bị cáo, người

làm chứng và của những người tham gia tố tụng khác để chuẩn bị các bảng câu hỏi phục vụ công tác điều tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm. Riêng đối với bị cáo kêu oan, trong bảng tổng hợp bản cung cần xác định chính xác các bản cung nhận tội, bản cung không nhận tội (có ghi chú lý do không nhận tội), đặc biệt lưu ý các bản cung có sự tham gia của Luật sư, người bào chữa; đồng thời, tổng hợp kết quả xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm vì đây là những chứng cứ trực tiếp có giá trị chứng minh rất cao.

- Đối với loại án có nhiều bị cáo hoặc thực hiện tội phạm nhiều lần: Cần nghiên cứu xây dựng các bảng tổng hợp, vẽ sơ đồ xác định mối quan hệ giữa các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, để nắm chắc vụ án làm cơ sở nghiên cứu chuyên sâu từng vấn đề trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, báo cáo án ngắn gọn có trọng tâm, việc đề xuất quan điểm xử lý từng kháng cáo, ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo VKSND. Từ bảng tổng hợp gốc, có thể lập nhiều bảng tổng hợp khác nhau để thực hiện các công tác nghiệp vụ trong xét hỏi, theo dõi phiên tòa.

*Thứ hai, xây dựng dự thảo đề cương xét hỏi.*

Thực hiện nghiêm túc Điều 24 Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 505/2017/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao khi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa, Kiểm sát viên bắt buộc phải xây dựng đề cương xét hỏi. Căn cứ kết quả phân loại hồ sơ như đã trình bày, dựa trên từng loại nội dung yêu cầu kháng cáo, kháng nghị. Kiểm sát viên nghiên cứu xây dựng đề cương xét hỏi phải đảm bảo đủ căn cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội,

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt, trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác theo Điều 85 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Yêu cầu bản đề cương xét hỏi bao gồm những nội dung cơ bản như: Xét hỏi về nội dung kháng cáo; xét hỏi làm rõ về hành vi phạm tội, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng phạm, vai trò đồng phạm...

Đối với các vụ án phức tạp có nhiều bị cáo, bị xét xử về nhiều tội danh, nội dung xét hỏi đối với từng người tham gia tố tụng khác nhau cũng phải được chuẩn bị thứ tự xét hỏi, hỏi ai trước, hỏi tình tiết nào trước.

Lập các bảng đề cương xét hỏi cho từng trường hợp: Kháng cáo kêu oan, phản cung không nhận tội; kháng cáo về tội danh, diêm, khoản; xin giảm nhẹ hình phạt... Câu hỏi phải tập trung vào vấn đề giải quyết kháng cáo, kháng nghị với yêu cầu phải thuận lợi cho người được hỏi có thể trả lời khách quan, chính xác; các từ ngữ sử dụng trong câu hỏi phải rõ ràng, súc tích, dễ hiểu. Bảng câu hỏi phải được sắp xếp từ đơn giản đến phức tạp, các câu hỏi cần liên tục, tránh đứt quãng để đảm bảo xét hỏi liền mạch, logic.

Để bảo đảm các câu hỏi được đặt ra đáp ứng được yêu cầu giải quyết các nội dung kháng cáo, kháng nghị, Kiểm sát viên cần nghiên cứu cách thức đặt câu hỏi trên hai dạng: Câu hỏi đóng và câu hỏi mở, được thể hiện qua một số cách hỏi như sau: Hỏi kết hợp là dạng câu hỏi kết hợp cả câu hỏi đóng và câu hỏi mở; hỏi để thu thập thông tin, là dạng câu hỏi thường sử dụng trong các vụ án đông bị cáo, có nhiều người làm chứng, người liên quan, kết quả câu trả lời sẽ tạo điều kiện cho Kiểm sát viên hỏi

những người tham gia tố tụng khác, kể cả đối chất làm rõ ngay tại phiên tòa phúc thẩm; hỏi trực tiếp, là dạng câu hỏi dùng để xác định chính xác sự kiện đã diễn ra hoặc câu nói của bị cáo, người làm chứng trong quá trình diễn ra vụ án; hỏi gián tiếp (hay là câu hỏi tương thuật), là dạng câu hỏi thường được Kiểm sát viên xét hỏi đối với các trường hợp thành khẩn khai báo, người làm chứng trung thực, có tâm lý ổn định, luôn có lời khai nhất quán suốt quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm để đấu tranh với các trường hợp phản cung, chối tội; hỏi bắc cầu, là dạng câu hỏi để xác định một sự kiện, một hành động có quan hệ kéo theo đối với người khác để đấu tranh làm rõ các mâu thuẫn, để có thể công bố các chứng cứ buộc tội, gỡ tội hoặc bác bỏ lời khai không trung thực, gian dối; hỏi có đối chứng tài liệu, chứng cứ là dạng câu hỏi vừa hỏi từng bị cáo, vừa tổng hợp nhanh nội dung trả lời từng vấn đề cụ thể phát sinh để đối chất với bị cáo khác có liên quan trực tiếp với câu trả lời của người đang bị hỏi, đây là dạng câu hỏi thường áp dụng trong các vụ án có đồng bị cáo kháng cáo để khai thác triệt để các chứng cứ đã được Cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét hỏi làm rõ... Ngoài ra, để không bị động trong quá trình xét hỏi, Kiểm sát viên cần dự thảo các tình huống dự kiến có thể xảy ra khi xét hỏi như: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa xác định kêu oan hay im lặng từ chối khai báo, khai báo gian dối.

*Thứ ba, hoạt động xét hỏi tại phiên tòa.*

Kiểm sát viên phải nắm chắc nội dung vụ án, kết quả xét xử của cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo, kháng nghị, chứng cứ buộc tội, gỡ tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; theo dõi chặt chẽ

diễn biến phiên tòa, ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến quá trình xét hỏi của Hội đồng xét xử để chủ động tham gia xét hỏi, chọn lựa phương pháp xét hỏi phù hợp phục vụ việc chứng minh và khẳng định các tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án đã đảm bảo tính hợp pháp, tính khách quan, tính liên quan của tài liệu chứng cứ theo Điều 86, Điều 88 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng, từ ngữ dễ hiểu, không đa nghĩa, không sử dụng tiếng lóng, không đặt câu hỏi mớm cung, dụ cung.

Về phạm vi xét hỏi: Kiểm sát viên xét hỏi về những nội dung Hội đồng xét xử chưa hỏi hoặc hỏi rồi nhưng còn thiếu hoặc chưa rõ, hỏi về những nội dung còn có mâu thuẫn và hỏi để chuẩn bị cho đối đáp tranh tụng (hỏi để nhấn mạnh lại một lần nữa các chứng cứ đã có trong hồ sơ để khẳng định giá trị của các chứng cứ, phục vụ cho hoạt động đối đáp, tranh luận). Khi xét hỏi các bị cáo trong vụ án có đồng người tham gia hoặc có đồng phạm, Kiểm sát viên phải có kế hoạch xét hỏi bị cáo nào trước, bị cáo nào sau; hỏi vấn đề nào trước để khai thác đầy đủ các thông tin cần đánh giá, đấu tranh với những mâu thuẫn trong lời khai, làm bộc lộ được những tình tiết có ý nghĩa chứng minh sự thật vụ án.

Về chiến thuật xét hỏi: Có thể hỏi tuần tự, hỏi vòng quanh, hỏi bất ngờ vào điểm yếu, hỏi đứt quãng, hỏi cùng cổ từng bước, hỏi chi tiết từng vấn đề để đánh giá tính chính xác của lời khai, làm rõ mâu thuẫn mà cấp sơ thẩm chưa điều tra, xác minh. Trong trường hợp bị cáo chối tội, Kiểm sát viên không nên hỏi ngay bị cáo, mà hỏi người làm chứng, đưa ra các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp đúng quy định tố tụng để chứng minh hành vi phạm tội của

bị cáo đề bị cáo xác nhận; công bố lời khai bị cáo trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm sau đó mới hỏi bị cáo đề bị cáo nhận thức và thừa nhận chứng cứ buộc tội.

*Thứ tư, về hoạt động tranh luận tại phiên tòa.*

Kiểm sát viên cần đối đáp, tranh luận từng vấn đề, từng ý kiến. Trường hợp các vụ án đồng phạm có nhiều Luật sư bào chữa nêu ý kiến thì Kiểm sát viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép đầy đủ và phân loại thành từng nhóm vấn đề để đối đáp, tranh luận. Nội dung tranh luận phải ngắn gọn, khách quan, toàn diện, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ và nhất thiết phải dựa vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Việc tranh luận phải đầy đủ tất cả các ý kiến của Luật sư, không được để sót hoặc không tranh luận.

## **2. Một số giải pháp**

*Một là,* Lãnh đạo VKSND cấp cao cần tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện Luật tổ chức VKSND năm 2014, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các đạo luật về tư pháp khác, các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao liên quan đến công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự, nhất là Chỉ thị số 09/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa và Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự (ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của VKSND tối cao).

*Hai là,* cần nâng cao nhận thức, xác định rõ trách nhiệm trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc

thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, bởi lẽ, nhận thức đúng về chức năng, nhiệm vụ này chính là cơ sở cho đội ngũ Kiểm sát viên, công chức xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn, đề có định hướng đúng đắn cho quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó có sự đầu tư tương xứng để mang lại hiệu quả công tác.

Theo đó, cần phải xác định rõ trách nhiệm, quy định rõ về hình thức xử lý đối với từng cá nhân, tập thể vi phạm; hàng năm cần tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác này; đồng thời, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, những tồn tại, hạn chế trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm nếu xảy ra thì trách nhiệm trước hết là của người đứng đầu đơn vị.

*Ba là,* tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo của Lãnh đạo VKSND cấp cao, Lãnh đạo các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc và Lãnh đạo các Phòng nghiệp vụ. Vai trò, trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động nghiệp vụ của Lãnh đạo VKSND cấp cao ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; do vậy, việc tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác này. Lãnh đạo VKSND cấp cao phải theo dõi chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời, sâu sát, toàn diện, cụ thể hoạt động nghiệp vụ của Kiểm sát viên; đồng thời, phải nghiêm túc trong hoạt động duyệt báo cáo đề xuất của Kiểm sát viên như: Trực tiếp đọc báo cáo đề xuất, nghe Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm

sát xét xử báo cáo về vụ án. Đối với những vụ án khó, phức tạp thì phải trực tiếp nghiên cứu hồ sơ trước khi quyết định; khi thấy cần thiết phải trao đổi, xin ý kiến của Ủy ban Kiểm sát và phải có bút phê thể hiện cụ thể ý kiến chỉ đạo. Chỉ đạo Kiểm sát viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các hoạt động nghiệp vụ đúng theo quy chế nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân; kiểm tra chặt chẽ các hoạt động chuẩn bị của Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm trước khi tham gia phiên tòa như: Xây dựng đề cương xét hỏi, dự thảo bài phát biểu ý kiến, kế hoạch tranh tụng... nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa. Bên cạnh đó, cần lựa chọn những Kiểm sát viên có năng lực phù hợp để phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án khó, phức tạp.

*Bốn là*, cần chú trọng công tác đánh giá, bố trí, bổ nhiệm cán bộ, Kiểm sát viên có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Cần phải có sự đánh giá, sử dụng cán bộ phù hợp, đúng năng lực, sở trường của từng người, trong đó cần chú trọng các tiêu chí đặc thù trong yêu cầu thực hiện công tác này như: Khả năng tổng hợp, phân loại, diễn đạt, lập luận, chứng minh, tranh luận... Trong quá trình thực hiện công tác, nếu thấy cán bộ, Kiểm sát viên chưa đáp ứng được hoặc không còn đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ở vị trí công tác được giao thì phải kịp thời tìm nguồn cán bộ thay thế, mạnh dạn, cương quyết điều chuyển vị trí công tác để thực hiện tốt hơn.

Bên cạnh đó, hoạt động đề bạt, bổ nhiệm cán bộ là một trong những hoạt động quan trọng của công tác cán bộ, rất nhạy cảm, có ảnh hưởng và quyết định rất lớn đến hiệu quả trong các lĩnh vực công tác của Viện kiểm sát, trong đó có công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự; nếu không làm tốt hoạt động này sẽ rất dễ tạo ra nhiều hệ lụy tiêu cực, dẫn đến tình trạng trì trệ trong công tác. Do vậy, cần phải xác định đây là một trong những biện pháp quan trọng, cốt lõi trong thực hiện việc kiện toàn bộ máy, tăng cường sức mạnh tập thể, nâng cao sức chiến đấu, chất lượng thực hiện công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của đơn vị. Để đạt được mục đích của hoạt động này, đòi hỏi Lãnh đạo, cán bộ, Kiểm sát viên của đơn vị là những người được giao quyền đánh giá, lựa chọn, quyết định phải thật sự công tâm, khách quan trong thực hiện quy trình đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, Kiểm sát viên, cần có nhận thức đúng đắn mục đích, ý nghĩa của việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ là nhằm đảm bảo cho việc nâng cao hiệu quả công tác chung của toàn đơn vị để có sự lựa chọn phù hợp. Về phía người được lựa chọn thì bên cạnh yếu tố quan trọng không thể thiếu là năng lực quản lý, năng lực chuyên môn thì cần hết sức chú trọng về phẩm chất đạo đức, đặc biệt là đạo đức nghề nghiệp của họ.

*Năm là*, tăng cường công tác phối hợp trong ngành Kiểm sát nhân dân và phối hợp liên ngành trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự, nhất là các vụ án lớn, phức tạp, VKSND

cấp cao cần phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát địa phương ngay từ giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Tòa án cấp cao trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và các giai đoạn tiếp theo. Đối với các vụ án mà Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội, VKSND cấp cao phải nắm kịp thời, phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát địa phương để giải quyết; đồng thời, nên thực hiện theo quy trình giải quyết các vụ án mà Tòa tuyên không phạm tội<sup>1</sup> phù hợp ở từng giai đoạn tố tụng của vụ án.

Sáu là, các VKSND cấp cao cần chú trọng thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng vận dụng pháp luật của cán bộ, Kiểm sát viên. Cán bộ luôn là nhân tố quyết định hiệu quả công tác của đơn vị, do vậy, cần phải thường xuyên thực hiện công tác này, nhất là trong công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực nghiệp vụ, khả năng vận dụng pháp luật của cán bộ, Kiểm sát viên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là giải pháp quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa quyết định hiệu quả công tác của đơn vị nên phải thực hiện nghiêm túc. Các VKSND cấp cao phải chủ động tự thực hiện công tác tự đào tạo về công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm cho cán bộ, Kiểm sát viên bằng nhiều hình thức tại đơn vị như: Tăng cường tập huấn, tổ chức tọa đàm trao đổi

nghiệp vụ, quán triệt các quy định mới của pháp luật; thực hiện tốt hoạt động rút kinh nghiệm qua từng vụ án, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm một cách nghiêm túc để cán bộ, Kiểm sát viên tích lũy kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử, thực hiện phân công Kiểm sát viên mới được bổ nhiệm cùng tham gia thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử với các Kiểm sát viên đã được bổ nhiệm nhiều năm để tạo sự tự tin, tích lũy kỹ năng, kinh nghiệm cho Kiểm sát viên mới.

Bảy là, khi được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hình sự, Kiểm sát viên phải thực hiện đầy đủ các hoạt động nghiệp vụ theo quy chế của ngành Kiểm sát nhân dân như: Phải lập hồ sơ kiểm sát đúng quy định, báo cáo đầy đủ về kết quả nghiên cứu, đề xuất hướng giải quyết vụ án, chuẩn bị dự thảo đề cương xét hỏi, nội dung tranh luận, dự thảo nội dung phát biểu tại phiên tòa, phải dự liệu các tình huống có thể phát sinh tại phiên tòa, ghi chép đầy đủ diễn biến phiên tòa, thực hiện tốt việc xét hỏi, tranh luận, phải nhạy bén, bản lĩnh, linh hoạt trong việc đánh giá, xử lý tình huống tại phiên tòa, nội dung phát biểu ngắn gọn, cụ thể, rõ ràng nhưng phải đảm bảo có sự chứng minh, phân tích, lập luận chặt chẽ, vững vàng trong việc tranh luận bảo vệ quan điểm của Viện kiểm sát trước Hội đồng xét xử...

Đặc biệt, trong giai đoạn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phúc thẩm, VKSND cấp cao cần quan tâm đến việc xác minh, bổ sung chứng cứ nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho yêu cầu giải quyết vụ án. □

1. Chuyển đề án hình sự Viện kiểm sát truy tố, Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội hoặc hủy án để điều tra, xét xử lại thuộc các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam của VKSND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.